

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TPL21BTS** Năm học: **21-22**
Mã môn học/ Mô đun: **MH02142** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Luật Lao động**
Số tín chỉ: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	21BTPL0358	Nguyễn Chí Cường	10/03/2006				5	0				0.0	0.0	0.7
2	21BTPL0359	Lê Lộc Duy	19/05/1986				8	7.5				8.5		8.2
3	21BTPL0360	Khuru Thị Bích Đào	02/07/2000				9	8.5				9.5		9.2
4	21BTPL0361	Lê Thanh Điền	11/11/1985				5	8				0.0		2.8
5	21BTPL0362	Trần Thị Cẩm Giang	27/02/2006				5	7				0.0		2.5
6	21BTPL0363	Võ Nguyễn Bảo Giang	21/07/2006				5	7				0.0		2.5
7	21BTPL0364	Cao Thị Hồng Hạnh	24/03/2006				5	0				0.0	0.0	0.7
8	21BTPL0365	Nguyễn Thị Mộng Khoa	24/08/2005				5	0				0.0	0.0	0.7
9	21BTPL0366	Nguyễn Tuấn Kiệt	26/07/2006				9	0				0.0	0.0	1.2
10	21BTPL0367	Trần Thị Ngọc Mai	19/04/2003				9	8				10.0		9.3
11	21BTPL0368	Quách Văn Măng	/ /1991				9	8				9.5		9.0
12	21BTPL0369	Lê Trung Nam	04/08/1980				9	8.5				9.5		9.2
13	21BTPL0370	Lương Trọng Nghĩa	29/01/1994				9	0				0.0	0.0	1.2
14	21BTPL0371	Phan Thị Mỹ Phương	23/10/2002				9	8.5				9.5		9.2
15	21BTPL0372	Dương Hoàng Sếp	/ /1991				7	7.5				0.0		2.9
16	21BTPL0373	Hồ Trường Sơn	16/02/2001				5	0				0.0	0.0	0.7
17	21BTPL0374	Lê Huỳnh Ngọc Thảo	03/07/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
18	21BTPL0375	Nguyễn Thị Lệ Thu	12/08/1988				9	9				9.5		9.3
19	21BTPL0376	Nguyễn Ngọc Bảo Thư	21/10/2003				5	8.5				9.0		8.3
20	21BTPL0377	Lê Thanh Tiếng	01/01/1986				0	0				0.0	0.0	0.0
21	21BTPL0378	Bùi Thị Tú Trinh	14/01/2006				5	0				0.0	0.0	0.7
22	21BTPL0379	Lê Phước Trung	15/10/1984				9	8.5				9.5		9.2
23	21BTPL0380	Lê Văn Tuấn	24/04/1986				9	9				9.5		9.3
24	21BTPL0381	Nguyễn Văn Tùng	10/01/2005				5	0				0.0	0.0	0.7
25	21BTPL0382	Phan Thị Tuyết Vi	06/05/2006				5	0				0.0	0.0	0.7
26	21BTPL0575	Đặng Thị Út	19/09/1988				5	5				9.0		7.4
27	21BTPL0576	Phạm Văn Thắng	03/07/1997				9	8				8.5		8.4
28	21BTPL0582	Võ Thị Duyên	29/07/1997				7	8				9.0		8.5
29	21BTPL0583	Lê Trung Nguyên	20/03/2001				7	7.5				0.0		2.9
30	21BTPL0587	Nguyễn Văn Điền	07/03/1988				5	7				8.5		7.6
31	21BTPL0588	Nguyễn Thanh Hải	01/01/1968				5	5				7.0		6.2

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	-------	-------	------------

Châu Đốc, ngày 12 tháng 6 năm 2022

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Lê Thị Tuyết Mai